

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN BỀN VỮNG

NGÔ BÌNH THUẬN

Biển và hải đảo ngày càng trở thành nguồn lực kinh tế to lớn, có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng đối với bất kỳ quốc gia nào có biển. Vươn ra biển, khai thác đại dương đã trở thành khẩu hiệu hành động mang tính chiến lược của thế giới. Đối với Việt Nam, trong tương lai gần, ngành kinh tế biển giữ vai trò chủ yếu để đảm bảo cho nhu cầu đời sống của nhân dân, đảm bảo cho dân tộc ta giàu mạnh và phát triển. Do đó, cần phải nhìn nhận kinh tế biển, đảo một cách toàn diện, phát triển kinh tế biển, đảo theo hướng bền vững, bảo đảm quyền lợi lâu dài của đất nước, đưa nước ta trở thành quốc gia giàu mạnh về biển, đảo, bảo đảm vững chắc chủ quyền trên biển.

• Từ khóa: Kinh tế biển, phát triển, bền vững, biển, hải đảo, chiến lược.

Kinh tế biển phát triển chưa xứng tầm

Việt Nam là một trong những nước có lợi thế về biển, có vị trí địa lý thuận lợi nằm trên đường hàng hải quốc tế, có cảng biển sâu, có điều kiện để phát triển hàng hải, hàng không, du lịch biển, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản... Với chiều dài bờ biển 3.260 km, 1 triệu km² vùng biển kinh tế đặc quyền rộng gấp 3 lần diện tích đất liền, có vị trí địa chính trị hết sức quan trọng với hơn 3.000 hòn đảo. Cả nước có 28 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có biển (trong đó có 10 tỉnh và thành phố có hải đảo, quần đảo) với tổng diện tích 208.560 km² chiếm 41% diện tích cả nước và 41,2 triệu dân chiếm gần một nửa dân số Việt Nam.

Xuất phát từ những tiềm năng, lợi thế của biển đảo và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền an ninh và môi trường biển, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã ban hành Nghị quyết về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 với mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia mạnh từ biển, giàu lên từ biển theo hướng phát triển bền vững, phấn đấu đóng góp khoảng 53-55% tổng GDP; 55-60% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện thêm một bước đáng kể đời sống cho nhân dân vùng biển và ven biển.

Để thực hiện Chiến lược biển Việt Nam, từ năm 2008 Chính phủ đã ban hành và phê duyệt nhiều nghị quyết và quyết định trong chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển. Các ngành, các cấp, các doanh nghiệp đã xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động cho từng lĩnh vực và ở trên địa bàn của mình bước đầu triển khai có những kết quả đáng khích lệ. Các

đảo lớn như: Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sa, Phú Quý, Lý Sơn, Cồn Cỏ, Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Vân Đồn... đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, mạng lưới điện, thông tin liên lạc, cung cấp nước ngọt, trường học, bệnh xá, bố trí lại dân cư, tham gia vào phát triển kinh tế, nông nghiệp, du lịch, công nghiệp dầu khí có bước phát triển nhanh; đồng thời, đảm bảo tốt công tác quốc phòng an ninh, hình thành hệ thống các khu công nghiệp, các cảng biển, cảng cá, khu du lịch từ Quảng Ninh cho đến Cà Mau...

Tuy nhiên, có thể đánh giá một cách tổng thể, sự phát triển của kinh tế biển, đảo ở nước ta chưa xứng tầm với các điều kiện và lợi thế sẵn có. Quy mô kinh tế biển của Việt Nam chỉ đạt khoảng hơn 10 tỷ USD, trong khi sản lượng kinh tế biển của thế giới ước 1.300 tỷ USD. Theo ước tính, quy mô kinh tế (GDP) biển và vùng ven biển Việt Nam bình quân đạt khoảng 47-48% GDP cả nước, trong đó GDP của kinh tế "thuần biển" mới đạt khoảng 20-22% tổng GDP cả nước. Cơ sở hạ tầng các vùng biển, ven biển và hải đảo tuy đã được quan tâm đầu tư mới nhưng còn yếu kém. Hệ thống cảng biển nhỏ bé, manh mún, mạng lưới tàu thuyền còn lạc hậu... Các cảng biển, mạng lưới vận tải đường không ở các vùng ven biển và trên một số đảo còn nhỏ bé, chưa đáp ứng được nhu cầu. Hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, đào tạo nhân lực cho kinh tế biển, các cơ sở quan trắc, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, các trung tâm tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn... còn nhỏ bé, trang bị thô sơ. Ngành Du lịch biển vẫn thiếu những sản phẩm dịch vụ biển, đảo đặc sắc có tính cạnh tranh cao so với khu vực và quốc tế, chưa có các



khu du lịch biển tổng hợp đạt trình độ quốc tế. Trình độ và hoạt động khai thác tài nguyên, các lợi thế của biển và hải đảo vẫn đang ở tình trạng lạc hậu so với khu vực. Nói cách khác, Việt Nam tuy là một quốc gia biển, song đến nay, chúng ta vẫn chưa thực sự phát huy được nhiều thế mạnh, tiềm năng của biển, đảo và vẫn chưa phải là quốc gia mạnh về biển.

Giải pháp phát triển kinh tế biển bền vững

Chiến lược biển Việt Nam chỉ rõ, đến năm 2020 kinh tế biển đóng góp khoảng 53-55% GDP, 55-60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống nhân dân vùng biển và ven biển. Trong tương lai gần, ngành Kinh tế biển sẽ giữ vai trò chủ yếu để đảm bảo cho nhu cầu đời sống của nhân dân, đảm bảo cho dân tộc ta giàu mạnh và phát triển. Do đó, cần nhìn nhận kinh tế biển, đảo một cách toàn diện, phát triển kinh tế biển, đảo theo hướng bền vững, bảo đảm quyền lợi lâu dài của đất nước theo hướng phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia giàu mạnh về biển, đảo, bảo đảm vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển.

Để phát triển kinh tế biển bền vững, nhiều chuyên gia cho rằng cần tập trung vào một số nhóm giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về chiến lược phát triển kinh tế biển gắn với phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, xem đây là ba mặt của một vấn đề có quan hệ mật thiết với nhau.

Hai là, khẩn trương xây dựng đề án tái cơ cấu ngành kinh tế biển, các cơ chế, chính sách nhằm phát huy quyền chủ động của các ngành, các cấp, các địa phương và vùng lãnh thổ, có sự quản lý, tập trung của Trung ương, tạo nên bước đột phá về tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại, theo chiều rộng và chiều sâu. Bổ sung và hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành theo nội dung mới gắn phát triển kinh tế biển với phòng ngừa thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo trên tất cả các lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng tuyến đảo, hệ thống cảng biển, đô thị ven biển, các ngành dầu khí, đóng tàu, giao thông, du lịch, khai thác nuôi trồng thủy hải sản... Đồng thời, thúc đẩy liên kết hợp tác giữa các ngành, các địa phương và vùng lãnh thổ, hiện đại hóa các doanh nghiệp, các hợp tác xã, xây dựng các thương hiệu biển quốc gia, thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài và đầu tư tư nhân vào phát triển kinh tế biển...

Ba là, khẩn trương xây dựng chiến lược thích ứng cho sinh kế ven biển, bảo vệ môi trường sinh thái,

xác định và tiếp cận cho từng lĩnh vực như: Vận tải biển, đánh bắt cá, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi... có sự tham gia của đại diện các cơ quan ở địa phương, các chuyên gia kỹ thuật, các tổ chức quần chúng, các hộ gia đình, lập bản đồ về các mối hiểm nguy, kế hoạch lưu giữ nước ngọt, áp dụng cách tiếp cận vùng để quản lý tài nguyên thiên nhiên ven biển dựa trên cộng đồng. Huy động cộng đồng tham gia vào việc kiên cố hóa đê điều, khôi phục và phát triển rừng phòng hộ ven biển tạo hành lang bảo vệ đê biển, ngăn ngừa nước biển dâng và nước mặn lấn sâu vào đồng ruộng. Tổ chức các tổ đoàn kết, hợp tác xã vận tải trên biển, đánh bắt cá, nuôi trồng thủy hải sản... để có điều kiện hỗ trợ nhau trong sản xuất ứng phó với bão tố, sóng thần...

Bốn là, tăng cường đầu tư xây dựng mới và củng cố hệ thống đê biển vững chắc, kiện toàn hệ thống thông tin truyền thông, hệ thống cảnh báo sớm sóng thần và dự báo thời tiết, phát triển hệ thống rừng và rừng ngập mặn, trước mắt triển khai sớm hệ thống đê biển ở vùng thấp và vùng ngập nước. Ưu tiên giải quyết di dời cơ sở hạ tầng, dân cư ở những vùng có nguy cơ ngập nước, bổ sung lực lượng lao động có chất lượng cho huyện đảo và quần đảo.

Năm là, khẩn trương triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực: Tuyển chọn, lai tạo giống cây lương thực, cây công nghiệp, giống nuôi thủy, hải sản... Đổi mới cơ cấu nghề nghiệp, phát triển các nghề mới thích ứng với các vùng mặn hóa, hạn hán, ngập nước; áp dụng công nghệ mới hiện đại vào các lĩnh vực khai thác khoáng sản, dầu khí, băng cháy, đóng tàu và chế biến các sản phẩm của biển... Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ, thu hút các nguồn vốn ODA, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của các nước...

Sáu là, gấp rút đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu quản lý các ngành Kinh tế biển và cộng đồng cư dân ven biển không những có trình độ chuyên môn mà còn có kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%. Đồng thời, Chính phủ nên giao cho các ngành chức năng đưa nội dung giáo dục về kinh tế biển, biến đổi khí hậu, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và chương trình giảng dạy ở các cấp học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học thuộc hệ chính quy về không chính quy.

Tài liệu tham khảo:

1. <http://www.nhandan.com.vn/tshs/phan-trien-kinh-te-bien;>
2. [http://baotintuc.vn/bien-dao-viet-nam/nhung-dinh-huong-phan-trien-kinh-te-bien-20151015162256855.htm.](http://baotintuc.vn/bien-dao-viet-nam/nhung-dinh-huong-phan-trien-kinh-te-bien-20151015162256855.htm)